

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/DS-PT
Ngày: 06 - 09 - 2022
Về việc “Hợp đồng vay tài sản
- thực hiện nghĩa vụ tài sản do người
chết để lại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Thẩm phán:

1. Ông Thái Văn Chấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 81/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản – thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2022/DS-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lx bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 145/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2022/QĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Giang S, sinh năm 1979 – chủ hộ kinh doanh S Hà. (Vắng Mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Huỳnh Giang S: ông Mai Ngọc T, sinh năm 1989. (theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2020). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 275, tổ 8, ấp An Ninh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Phi V, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 26/2, khóm Thạnh An, phường MT, thành phố Lx, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Võ Thị Phi V: bà Nguyễn Minh Lệ, sinh năm 1964. (giấy ủy quyền ngày 05/9/2022). (Có mặt)

Địa chỉ: số 60/10B, khóm Đông Thạnh B, phường M, thành phố Lx, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Quốc H, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: số 24, đường Ngọc Hân, khóm Bình Long 2, phường Mb, thành phố Lx, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: số 26/2, khóm Thạnh An, phường MT, thành phố Lx, tỉnh An Giang.

2. Ông Võ Minh V1, sinh năm 1978. (Có mặt)

3. Bà Võ Thị Mỹ Tiên, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

4. Ông Võ Minh Huy H1, sinh năm 1991. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: số 26/2, khóm Thạnh An, phường MT, thành phố Lx, tỉnh An Giang.

5. Ông Võ Văn S1, sinh năm 1933 (đã chết ngày 08/7/2020, chưa xác định được những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn S1).

Địa chỉ: số 223/19, khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, thành phố Lx, tỉnh An Giang.

Ông Trần Quốc H, Ông Võ Minh V1, Ông Võ Minh Huy H1 cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Minh Lệ, sinh năm 1964. (giấy ủy quyền ngày 05/9/2022).

Địa chỉ: số 60/10B, khóm Đông Thạnh B, phường M, thành phố Lx, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: bị đơn bà Võ Thị Phi V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh V1, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông V1 Minh Huy H1.

Bà V, ông V1, ông H1 có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Minh Lệ có mặt tại phiên tòa. Riêng bà Võ Thị Mỹ Tiên vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* * Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Giang S và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm có nội dung như sau:

Ông Huỳnh Giang S – chủ hộ kinh doanh S Hà với ông K không có quan hệ bà con họ hàng chỉ là quan hệ bạn bè làm ăn. Ông K có vay của ông S số tiền

535.000.000 đồng để trả tiền bơm cát thi công công trình san lấp mặt bằng phần đất tọa lạc tại phường MT (khu vực Lò Bún), phần đất này là tài sản chung của ông K, bà V nên bà V biết việc vay tiền trên. Vào khoảng tháng 7/2009 thì ông K có làm biên nhận nợ với nội dung có vay của ông S số tiền trên, thời hạn vay là 03 tháng từ tháng 7/2009 đến tháng 9/2009, khi vay ông K có thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Thống Lĩnh, đến tháng 8/2009 ông K nhận lại giấy tờ xe để làm thủ tục sang tên cho ông K và ông K hứa bán lại chiếc xe ô tô này cho ông S để trừ nợ NH ông K không thực hiện.

Khi ông K chết, ông S có đến nhà gặp bà V đòi số tiền 535.000.000 đồng, bà V hứa trả NH không thực hiện. Đến ngày 29/01/2011 ông S cung cấp biên nhận do ông K ký tên và yêu cầu bà V trả số tiền trên thì bà V đồng ý, hai bên thỏa thuận xé bỏ biên nhận cũ lập giữa ông K và ông S, lập biên nhận mới với nội dung bà V đứng ra trả số tiền trên cho ông K, việc này có sự chứng kiến của ông Trần Quốc H (con rể bà V), biên nhận do bà V trực tiếp ghi và ký tên đồng thời chính bà V là người sửa trên biên nhận do ghi sai năm 2011 là 2010 nên có dấu sửa lại năm là năm 2011. Việc lập biên nhận nợ có sự chứng kiến của ông H (con rể bà V) và ông H có ký tên xác nhận vào biên nhận nợ, chữ ký và chữ viết của ông H ghi nội dung “sự có mặt của con rể”.

Các tài sản do ông K chết để lại hiện nay đang bị kê biên thi hành án theo Quyết định của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang theo bảng kê cung cấp thông tin về tài sản của bị đơn ngày 18/3/2020 đã cung cấp cho Tòa án.

Nay ông S yêu cầu bà Võ Thị Phi V, ông Võ Minh V1, bà Võ Thị Mỹ Tiên và ông Võ Minh Huy H1 là những người thừa kế của ông K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Giang S số tiền 535.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với ông Võ Văn S1 (cha ruột ông K đã chết) thì ông S không có yêu cầu.

- Bị đơn bà Võ Thị Phi V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh V1, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông Võ Minh Huy H1 có đơn xin vắng mặt và có bản tự khai ngày 26/6/2020, đơn xin không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/6/2021 trình bày:

Bà V, ông H1, ông V1, bà Tiên là vợ và các con của ông Võ Minh K. Ông K đã chết, cho đến nay toàn bộ tài sản chung của ông K và bà V đã bị kê biên để đảm bảo thi hành án án và chưa được nhận hưởng di sản thừa kế của ông K. Bà V, ông H1, ông V1, bà Tiên không biết ông Huỳnh Giang S và không có giao dịch làm ăn gì với ông S. Khi ông K qua đời và lo hậu sự xong thì có vài người đến làm khó dễ nói là ông K nợ. Trong lúc tang gia bối rối thì luật sư Trần Tiến Vinh là luật sư của Công ty TNHH K Hoàn có kêu bà V ký tên nhận nợ NH ghi rõ là ông K nợ để sau này đối chiếu chứng từ cụ thể, nếu ông K có vay thì trích di sản của ông K để trả, nếu không có chứng từ ông K vay thì không sao. Bà V, ông H1, ông V1, bà Tiên không biết ông S và không nhớ là có ký giấy tờ gì cho ông S vì thời gian đã 10 năm trôi qua. Vào 05 năm trước Tòa án có thông báo thụ lý và bà V có yêu cầu ông S cung cấp giấy nợ do ông K vay để xem có đúng không NH ông S không cung cấp được. Do đó, bà V, ông H1, ông V1, bà Tiên không chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, không chấp nhận trả thay số tiền nợ cho ông K vì ông S không cung cấp giấy vay tiền của ông K, giữ nguyên ý kiến không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với các lý do:

- Chồng bà V là ông Võ Minh K – chủ Câu lạc bộ K Hoàn. Sau khi ông K qua đời có một số người đến gặp bà yêu cầu xác nhận công nợ ông K đã vay. Vì áp lực tang gia bối rối nên bà có ký tên theo yêu cầu của họ để không gây hoang mang cho các con và gia đình. Mục đích là để sau khi ổn định tinh thần sẽ giải quyết cụ thể, đối chiếu lại chi tiết công nợ của ông K đã vay mượn nên bà yêu cầu ghi rõ nợ của ông K mượn.

- Bà không quen biết ông Huỳnh Giang S và không có giao dịch làm ăn gì với ông S. Trong lúc ông K vừa mất, bà và các con rất bối rối, không biết trong tình trạng tinh thần bất an bà có xác nhận công nợ với ai hay không? Vì đã 05 năm trôi qua nay ông S khởi kiện nên bà không thể xác định được. Khi ông K còn sống thì ông Trần Tiến Vinh làm việc cho Câu lạc bộ K Hoàn, chính ông Vinh kêu bà ký các Biên nhận công nợ và ghi rõ là nợ của ông K vay mượn để sau khi ổn lại tinh thần sẽ đối chiếu cụ thể, tin tưởng luật sư của công ty nên bà ký xác nhận vì nghĩ còn đối chiếu lại biên nhận mà ông K đã vay mượn thì không ảnh hưởng gì.

- Biên nhận mà ông S cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Lx mà Tòa cho bà xem là do bà ký, có con chữ là Trần Quốc H chứng kiến. Vì những người tới gây áp lực buộc bà ký xác nhận nợ mà không cung cấp biên nhận vay của ông K nên bà ghi rõ nội dung biên nhận là bà sẽ trả số tiền ông K mượn tiền của ông S (bà không biết lúc đó ai tới buộc bà ghi biên nhận không vì ông S chưa gặp bà lần nào).

- Khi ông S khởi kiện bà mới biết là ông S có biên nhận do bà ký. Bà yêu cầu ông S cung cấp biên nhận hoặc sổ ghi chép việc ông K vay mượn của ông S để đối chiếu NH ông S không cung cấp. Giữa bà và ông S không quen biết, không có mối quan hệ làm ăn nếu ông S cung cấp được chứng từ ông K vay mượn của ông S số tiền 535.000.000 đồng như biên nhận thì bà sẽ trả. Cho tới nay ông S vẫn không cung cấp chứng từ đối chiếu công nợ nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, còn ông Trần Quốc H chỉ là người chứng kiến, không có liên quan trong vụ kiện. Các con bà không liên quan gì tới biên nhận bà ký vì chưa xác định là nợ của ông K vay mượn (không có biên nhận hay ký sổ nhận nợ của ông K).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lx quyết định:

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471, 474, 633, 636 và Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Giang S – chủ hộ kinh doanh S Hà.

- Buộc bà Võ Thị Phi V, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông Võ Minh V1, ông Võ Minh Huy H1 có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Giang S số tiền 535.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng) trên phạm vi di sản do ông Võ Minh K (đã chết ngày 10/9/2010) để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi chí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 02 năm 2022, bị đơn bà Võ Thị Phi V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh V1, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông V1 Minh Huy H1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm số 13/2022/ DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lx, tỉnh An Giang, đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và miễn án phí cho bà Võ Thị Phi V (trên 60 tuổi).

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Võ Thị Phi V, ông Võ Minh V1, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông Võ Minh Huy H1 là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Qua lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà V có ký Biên nhận ngày 29/01/2011 với nội dung: Bà V sẽ trả số tiền 535.000.000 đồng cho Dịch vụ cầm đồ S Hà thay cho chồng là ông Võ Minh K, biên nhận này đã được ông Trần Quốc H ký tên chứng kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V, ông H cũng thừa nhận là có ký tên vào biên nhận trên. Do đó, có cơ sở xác định giữa ông Huỳnh Giang S - Chủ hộ kinh doanh S

Hà và ông Võ Minh K có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 535.000.000 đồng từ trước và đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng, đến khi ông K chết thì bà V biết rõ ông K còn nợ ông S số tiền trên và đồng ý trả nợ thay cho ông K, nên đã ký tên vào Biên nhận ngày 29/01/2011. Mặc dù chỉ có bà V ký tên vào biên nhận, nhưng thời điểm này thì ông K đã chết, nên theo quy định tại Điều 633, Điều 636 Bộ luật dân sự 2005, thì kể từ thời điểm mở thừa kế di sản của ông K (Thời điểm ông K chết ngày 10/9/2010), thì vợ ông K là bà V và các con của ông K là ông Võ Minh V1, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông Võ Minh Huy H1 có các quyền, nghĩa vụ tài sản do ông K chết để lại. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc có văn bản từ chối nhận di sản của ông K để lại và cũng không có thỏa thuận nào khác, nên bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông K để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 637 Bộ luật dân sự 2005. Còn đối với ông Võ Văn S1 là cha ruột của ông K, do ông đã chết ngày 08/7/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh ngày 12/11/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước để xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông S1 NH không thể xác định được. Mặc khác, ông S không có yêu cầu ông S1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông K, nên không xem xét giải quyết đối với ông Võ Văn S1. Như vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1 có trách nhiệm trả cho ông S số tiền 535.000.000 đồng trong phạm vi di sản mà ông K chết để lại.

Tuy nhiên, tại bản án dân sự sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Lx yêu cầu bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1 phải liên đới chịu 25.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Vì bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1 chỉ phải trả cho ông S số tiền 535.000.000 đồng trong phạm vi di sản mà ông K chết để lại, NH tại thời điểm xét xử sơ thẩm vẫn chưa xác định được giá trị di sản còn lại của ông K là bao nhiêu. Mặc khác, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bà V đã trên 60 tuổi, nếu ông K còn sống cũng trên 60 tuổi thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Tiên kháng cáo NH vắng mặt không có lý do đủ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên cần phải đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà Tiên.

Bởi các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Mỹ Tiên; Chấp nhận một phần kháng cáo của các ông bà Võ Thị Phi V, Võ Minh V1, Võ Minh Huy H1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lx về án phí. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1; Các phần còn lại của án sơ thẩm giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]: Bà V, ông H1, ông V1, bà Tiên cho rằng không biết ông Huỳnh Giang S và không có giao dịch làm ăn gì với ông S nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện liên đới trả cho ông Huỳnh Giang S số tiền 535.000.000 (Năm trăm ba mươi lăm triệu) đồng, (không yêu cầu tính lãi). Từ đó phát sinh tranh chấp.

Căn cứ nội dung Biên nhận ngày 29/01/2011 “Tôi tên Võ Thị Phi V là vợ ông Võ Minh K có hỏi dịch vụ cầm đồ S Hà số tiền 535.000.000 đồng, tôi đứng ra trả hộ số tiền trên cho ông Võ Minh K” có chữ ký của bà Võ Thị Phi V và chữ ký của ông Trần Quốc H chứng kiến. Nội dung biên nhận có ghi trả hộ số tiền cho ông Võ Minh K, trong quá trình giải quyết vụ án bà V cũng thừa nhận bà có ký tên vào biên nhận trên nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có cơ sở xác định bà V biết rõ đây là số tiền ông K – chồng bà V (đã chết vào ngày 10/9/2010 theo Giấy chứng tử số 105/TPMT, quyền số 01/2010 do UBND phường MT cấp ngày 10/9/2010) còn nợ ông S và đồng ý trả nợ thay cho ông K.

Do đó, có cơ sở xác định giữa ông S và ông K đã xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 535.000.000 (Năm trăm ba mươi lăm triệu) đồng từ trước và đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng, đến khi ông K chết thì bà V là người trực tiếp đứng ra ký tên vào biên nhận và xác định số tiền ông K còn nợ ông S là 535.000.000 (Năm trăm ba mươi lăm triệu) đồng. Mặc dù chỉ có bà V ký tên vào biên nhận ngày 29/01/2011, nhưng thời điểm này ông K đã chết, theo quy định tại Điều 633, 636 Bộ luật dân sự năm 2005, kể từ thời điểm mở thừa kế thì những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Do đó, kể từ thời điểm ông K chết (ngày 10/9/2010) thì bà V, bà Tiên, ông V1, ông H1 có các quyền, nghĩa vụ tài sản do ông K chết để lại.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V, bà Tiên, ông V1, ông H1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc có văn bản từ chối nhận di sản của ông K để lại cho Tòa án và không có thỏa thuận khác nên bà V, bà Tiên, ông V1, ông H1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 637 của Bộ luật dân sự năm 2005. Như vậy, việc ông S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tiên, ông V1, ông H1 là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 535.000.000

(Năm trăm ba mươi lăm triệu) đồng mà ông K còn nợ ông S là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Bà Võ Thị Phi V, ông Võ Minh V1, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông Võ Minh Huy H1 kháng cáo NH không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét khác. Lẽ ra, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-PT ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lx. Tuy nhiên, tại bản án dân sự sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Lx buộc bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1 phải liên đới chịu 25.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Vì bà V, ông V1, bà Tiên, ông H1 chỉ phải trả cho ông S số tiền 535.000.000 đồng trong phạm vi di sản mà ông K chết để lại, nhưng tại thời điểm xét xử sơ thẩm vẫn chưa xác định được giá trị di sản còn lại của ông K là bao nhiêu. Mặt khác, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bà V đã trên 60 tuổi, nếu ông K còn sống cũng trên 60 tuổi thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Tiên kháng cáo NH vắng mặt không có lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên cần phải đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà Tiên.

[4] Về án phí phúc thẩm:

- Do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các ông Bà Võ Thị Phi V, ông Võ Minh V1, ông Võ Minh Huy H1, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lx về án phí, nên bà V, ông V1, ông H1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Bà Võ Thị Mỹ Tiên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Phi V, ông Võ Minh V1, ông Võ Minh Huy H1.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-PT ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lx về án phí;

Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Mỹ Tiên.

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471, 474, 633, 636 và Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Giang S – chủ hộ kinh doanh S Hà.

- Buộc bà Võ Thị Phi V, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông Võ Minh V1, ông Võ Minh Huy H1 có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Giang S số tiền 535.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng) trên phạm vi di sản do ông Võ Minh K (đã chết ngày 10/9/2010) để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị Phi V, bà Võ Thị Mỹ Tiên, ông Võ Minh V1, ông Võ Minh Huy H1.

Ông Huỳnh Giang S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.350.000 đồng (S1 triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002785 ngày 04/6/2015 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002992 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lx, tỉnh An Giang.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Võ Thị Phi V, ông Võ Minh V1, ông Võ Minh Huy H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho bà Võ Thị Phi V số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001099 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Lx; hoàn trả lại cho ông Võ Minh V1 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001020 ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Lx; hoàn trả lại cho ông Võ Minh Huy H1 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001021 ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Lx.

Bà Võ Thị Mỹ Tiên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001019 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Lx.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THA-DS huyện Thoại Sơn;
- Phòng KTNV& THA;
- Tòa Dân sự;
- Đường sự;
- Văn phòng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn

Nguyễn Thị Thuý Hồng

Phạm Tấn Tài